TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số:111/2017/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất

2. Ông Trần Đình Tư

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại nhà văn hóa tổ dân phố số 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Đỗ Văn P, sinh năm 1982, tên gọi khác: Không, nơi đăng ký HKTT: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Số nhà A, đường M, phường M, thành phố B; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 9/12; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thi A, sinh năm 1959 (đã chết); có vợ Lê Thị Thảo, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Bản án số 21/2014/HSST ngày 24/02/2014 của TAND thành phố B xử phạt P 06 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3 triệu đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2014. Bản án số 232/2015/HSST ngày 24/9/2015 của TAND thành phố N xử phạt P 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 720.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2016; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Việt D, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà X, đường V, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Đỗ Văn C, sinh 1991(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3.Hoàng Thị L, sinh 1955(vắng mặt)

Địa chỉ : Số nhà Z, ngõ T, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn P bị VKSND thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 9 giờ ngày 15/6/2017 tại số nhà 186, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Đỗ Văn P, sinh năm 1982; nơi đăng ký HKTT: xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Số nhà 186, đường M, phường M, thành phố B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Việt D, sinh năm 1983, trú tại: Số nhà X, đường V, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B và Đỗ Văn C, sinh năm: 1991, trú tại: thôn L, xã T, thành phố B.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ bên trong đựng 36 gói giấy bạc (trong đó có 21 gói có mặt ngoài màu trắng bạc và 15 gói có mặt ngoài màu vàng) mặt trong đều màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu tại lòng bàn tay trái của P khi bị bắt được niêm phong trong phong bì số “01”;

+ 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu trong túi quần bên trái của D đang mặc khi bị bắt, được niêm phong trong phong bì số “02”;

+ 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu tại tay trái của C khi bị bắt được niêm phong trong phong bì số “03”;

+ Số tiền 2.150.000 đồng, trong đó có 150.000 đồng thu tại nền nhà do P thả rơi từ tay phải xuống khi bị bắt và 2.000.000 đồng thu trong túi quần của P.

Ngoài ra còn thu giữ của P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MacSen, 01 (một) dây chuyền bạc và 01 (một) nhẫn bạc. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn P tại số nhà 186, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét thu giữ: 10 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 10 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3%.

Kết luận giám định số 911/KL-PC45 ngày 16/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "số 01" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 36 (ba mươi sáu) gói giấy bạc trong đó: 21 gói đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, 15 gói đều có mặt

ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng; đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, đều là chất ma túy Heroine trọng lượng 1,088 gam.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "số 02" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có đều mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, đều là chất ma túy Heroin trọng lượng 0,041 gam.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "số 03" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc đều có đều mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, là chất ma túy Heroine trọng lượng 0,02 gam.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn P khai nhận như sau: Ngày 13/6/2017, Đỗ Văn P ngồi uống nước tại khu vực đầu cầu sắt, phường M, thành phố B thì được một người phụ nữ tên là L đặt vấn đề thuê P bán ma túy, L trả công cho P 700.000 đồng/1 ngày, P đồng ý hẹn ngày 15/6/2017 đến nhận việc. Khoảng 08 giờ 30 Pt ngày 15/6/2017, P đến khu vực đầu cầu sắt, phường M, thành phố B thì được bà L dẫn về nhà số 186, đường M, phường M, thành phố B. Đến nơi bà L đưa cho P 01 túi nilon đựng nhiều gói ma túy nhỏ và dặn P bán những gói ma tuý có mặt ngoài màu vàng với giá 50.000 đồng/ 1 gói, những gói ma tuý có mặt ngoài màu trắng bạc với giá 100.000 đồng/ 1 gói. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày 15/6/2017, P đang ở nhà số 186, đường M, phường M, thành phố B thì có Nguyễn Việt D, sinh năm 1983, trú tại số nhà X, đường V, phường H, thành phố B và Đỗ Văn C sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi vào trong nhà gặp P. Tại đây, D lấy 100.000 đồng đưa cho P hỏi mua 02 (hai) gói ma túy Hêrôin để sử dụng. P nhận tiền và lấy 02 (hai) gói ma túy màu vàng đưa cho D. Ngay sau đó, C lấy 50.000 đồng đưa cho P hỏi mua 01 (một) gói ma túy Hêrôin để sử dụng, P nhận tiền và lấy 01 (một) gói ma túy mặt ngoài màu vàng đưa cho C. Khi C vừa nhận gói ma túy của P đưa thì bị tổ công tác Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 118/KSĐT ngày 11/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội "Mua bán trái phépchất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS là đúng, không oan. Nay bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Việt D, Đỗ Văn C trình bày: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 8h ngày 15/6/2017, D, C đi lên khu vực ngách cạnh phía sau số nhà 186, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B để mua ma túy. Tại đây, C thấy D đưa cho bị cáo P 100.000đồng và bảo bị cáo P bán cho

02 gói ma túy hêroin. Bị cáo P cầm tiền D đưa và lấy từ túi li nông cầm ở tay đưa cho D 02 gói ma túy hêroin. D nhận 02 gói ma túy bị cáo P đưa cất vào trong túi quần. Thấy vậy, C cũng bảo bị cáo P bán cho 01 gói ma túy hêroin với giá 50.000đồng. Bị cáo P cầm 50.000đồng C đưa và lấy từ trong túi ni lon 01 gói ma túy đưa cho C. C chưa kịp cất gói ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ gói ma túy C đang cầm ở tay, D bị thu giữ 02 gói ma túy trong túi quần trái, thu của bị cáo P 01 túi nilon đựng 36 gói ma túy bị cáo đang cầm trên tay. Khi C đến địa chỉ ngách cạnh phía sau số nhà 186, đường M, tổ 1, phường M, thành phố B để mua ma túy thì gặp D ở đó từ trước. Giữa C, D không có sự bàn bạc, thống nhất cùng đi mua ma túy.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tỏng hồ sơ thể hiện: Ngày 13/7/2017 bà L không gặp ai tên P và cũng không thuê ai bán ma túy. Ngày 15/6/2017 bà L cũng không thuê, không đưa ma túy cho ai để thuê người đó bán ma túy.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS để xử phạt: Đỗ Văn P từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a,c,đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Tịch thu tiêu hủy: 03phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 10 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3%.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đồng;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Macsen; 01 dây chuyền bạc; 01 nhẫn bạc và số tiền 2000.000đồng.

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Hồi 9 giờ ngày 15/6/2017 tại số nhà

186, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, bị cáo P có hành vi bán trái phép 0,041 gam ma tuý Hêrôin cho Nguyễn Việt D, 0,02 gam ma tuý Hêrôin cho Đỗ Văn C; thu giữ của bị cáo P 1,088 gam ma tuý Hêrôin và 150.000 đồng do bán ma tuý mà có; thu giữ của Nguyễn Việt D 0,041 gam ma tuý Hêrôi và thu giữ của Đỗ Văn C 0,02 gam ma tuý Hêrôin mà hai người này vừa mua của Đỗ Văn P. Như vậy, tổng khối lượng ma tuý Đỗ Văn P mua bán trái phép là 1,149 gam Hêrôin. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại tiết 2.3 mục 2 Phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Việt D, cho Đỗ Văn C của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Do đó, Cáo trạng số 118/KSĐT ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P khai nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho D, C và số ma túy bị thu giữ là của bà Hoàng Thị L thuê bị cáo bán hộ để hưởng công. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức cho bà Hoàng Thị L đối chất với bị cáo nhưng bà L không thừa nhận việc thuê bị cáo bán ma tuý. Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý. Do vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma tuý là tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh như HIV, AIDS… làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người. Bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng chỉ vì mục đích, nhu cầu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 21/2014/HSST ngày 24/02/2014 của TAND thành phố B xử phạt P 06 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 3 triệu đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2014. Bản án số 232/2015/HSST ngày 24/9/2015 của TAND thành phố Bắc Ninh xử phạt P 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 720.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2016, nay chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên thấy để đảm bảo tính giáo dục nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Tại biên bản xác minh ngày 19/6/2017, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cung cấp bị cáo Đỗ Văn P thuộc diện hộ nghèo, không có điều kiện để thi hành hình phạt tiền. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Việt D và Đỗ Văn C là người mua ma tuý của bị cáo để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Đối với người phụ nữ thuê bị cáo bán ma tuý theo lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác định được đó là Hoàng Thị L, sinh năm 1955 ở số nhà 07, ngõ Cầu Tre, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức cho bà Hoàng Thị L đối chất với bị cáo nhưng bà L không nhận việc thuê bị cáo P bán ma tuý. Ngoài lời khai của bị cáo P thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 03 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với 10 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 10 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% thu giữ tại nhà bị cáo khi khám xét không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 150.000đồng thu giữ của bị cáo là tiền có được do bán ma túy nên cần tịch thu sung qũy nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Macsen; 01 dây chuyền bạc; 01 nhẫn bạc và số tiền 2000.000đồng là của bị cáo, không liên quan tới việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn P 07 năm 03 tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2017.

Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 10 xi lanh nhựa loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 10 ống nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3%.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đồng;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Macsen; 01 dây chuyền bạc; 01 nhẫn bạc và số tiền 2000.000đồng.

Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện